

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-PT

Ngày: 25 – 01 - 2019

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Quốc Tuấn

Các Thẩm phán:

Ông Võ Hoàng Khải

Bà Võ Thị Phụng

- H ký phiên tòa: Ông Châu Thanh Quyền – thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Ông Nguyễn Đồng Khởi - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 34/2018/TLPT-HNGĐ, ngày 06 tháng 12 năm 2018 về việc: Tranh chấp ly hôn do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 19/2018/HNGĐ-ST, ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 04/2019/QĐPT-HNGĐ, ngày 04 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Mộng C.

Địa chỉ: ấp B, xã H, thị xã B, tỉnh Hậu Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Thanh H. Văn phòng Luật sư Ngọc Mẫn, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn M.

Địa chỉ: ấp B, xã H, thị xã B, tỉnh Hậu Giang.

3. Người làm chứng:

3.1 Ông Phạm Văn L.

3.2 Bà Nguyễn Thị T.

3.3 Bà Phan Thị L.

Cùng địa chỉ: ấp B, xã H, thị xã B, tỉnh Hậu Giang.

3.4 Bà Nguyễn Thị E.

3.5 Bà Nguyễn Thị K.

Cùng địa chỉ: ấp A, xã H, thị xã B, tỉnh Hậu Giang.

3. *Người kháng cáo*: Anh Phạm Văn M.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Mộng C trình bày: Về quan hệ hôn nhân; chị và anh Phạm Văn M tổ chức lễ cưới vào năm 2015 và đến năm 2016 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hiệp Lợi, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm; chị và anh M đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2017 đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với bị đơn anh Phạm Văn M.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Huỳnh Anh H, giới tính: nữ, sinh ngày 07/11/2016 hiện nay đang sống chung với anh M. Sau khi ly hôn chị C yêu cầu được nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về nợ chung và tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Văn M trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị C cho rằng anh không quan tâm chăm sóc vợ con là không đúng. Anh và chị C đã phát sinh mâu thuẫn từ tháng 9 năm 2017 đến nay, chị C đã bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống. Nay anh đồng ý yêu cầu ly hôn của chị C.

Về con chung: Có 01 con chung cháu Phạm Huỳnh Anh H, từ khi ly thân đến nay cháu H sống chung với gia đình anh, do anh trực tiếp nuôi dưỡng. Nay anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 19/2018/HNGĐ-ST ngày 07/9/2018 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Hậu Giang tuyên xử như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho nguyên đơn chị Huỳnh Thị Mộng C được ly hôn với bị đơn anh Phạm Văn M.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Huỳnh Anh H, giới tính: Nữ, sinh ngày 07/11/2016 cho nguyên đơn chị Huỳnh Thị Mộng C nuôi dưỡng cho đến khi cháu H tròn 18 (mười tám) tuổi. Anh Phạm Văn M chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho anh M không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/9/2018, bị đơn anh Phạm Văn M có đơn kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết cho anh M được quyền nuôi con chung và không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày quan điểm; con chung hai bên tranh chấp yêu cầu được nuôi, hiện nay cháu H dưới 36 tháng tuổi nên theo quy định của pháp luật cấp sơ thẩm giao con cho mẹ nuôi là có cơ sở; thu nhập của anh M 15.000.000đồng/tháng là theo trình bày của anh M là không có căn cứ chứng M, bản thân anh M bị tai nạn giao thông ảnh hưởng đến sức khỏe, nên điều kiện chăm sóc con của anh M không đảm bảo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của anh M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến: Từ giai đoạn thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn anh Phạm Văn M có đơn kháng cáo đúng quy định tại các Điều 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình chung sống chị C và anh M phát sinh nhiều mâu thuẫn, do không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị C có đơn ly hôn với anh M. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Chị C và anh M có một con chung là cháu Phạm Huỳnh Anh H, sinh ngày 07/11/2016, giới tính: Nữ, hiện nay cháu H đang do anh M nuôi dưỡng. Xét nội dung kháng cáo của anh M, Hội đồng xét xử xét thấy; cả chị C và anh M đều có nguyện vọng được nuôi con chung. Tuy nhiên, việc Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Do đó, xét về điều kiện kinh tế, chị C và anh M đều có thu nhập ổn định đủ để nuôi dưỡng cháu H; Xét về điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, hiện nay cháu H chưa đủ 36 tháng tuổi, cháu H còn rất nhỏ và giới tính nữ rất cần được sự chăm sóc của người mẹ, căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao trực tiếp cho mẹ nuôi. Từ những căn cứ trên, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định giao con chung cho chị C trực tiếp nuôi là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Anh M kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng M, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Do kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000đồng, theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Hằng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 147, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Hằng vụ Quốc hội về qui định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Phạm Văn M.

Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 19/2018/HNGĐ-ST, ngày 07/9/2018 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Hậu Giang.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Mộng C.

2. Về quan hệ hôn nhân: Cho nguyên đơn chị Huỳnh Thị Mộng C được ly hôn với bị đơn anh Phạm Văn M.

3. Về con chung: Giao cháu Phạm Huỳnh Anh H, giới tính: Nữ, sinh ngày 07/11/2016 cho nguyên đơn chị Huỳnh Thị Mộng C nuôi dưỡng cho đến khi cháu H tròn 18 (mười tám) tuổi. Anh Phạm Văn M chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho anh M không ai được quyền ngăn cản.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

5. Về án phí: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Mộng C phải chịu 300.000đồng, được khấu trừ 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0015042 ngày 02/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

6. Về án phí phúc thẩm: Bị đơn anh Phạm Văn M phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 24/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 25/01/2019).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND TX B;
- Chi cục THADS TX B;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Dương Quốc Tuấn